

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 257/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Nà Chiêm,
xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 31/GP-UBND ngày 10/9/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Anh Thắng;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH Anh Thắng đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, nộp ngày 25/11/2015; hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 20/12/2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 46/TTr-STNMT ngày 04/02/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn” với nội dung sau:

1. Khoáng sản chính: Tổng trữ lượng cấp 121 là 559.661 m³.
2. Khoáng sản đi kèm: Không có.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập dự án đầu tư khai

thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công thương. Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND huyện Văn Quan, Chủ tịch UBND xã Tân Đoàn, Giám đốc Công ty TNHH Anh Thắng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận: **AB**

- Nhu Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT (03b);
- PVP UBND tỉnh, các phòng: KTN, TH;
- Lưu: VT, (HẠNH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ly Vinh Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 257/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Nà Chiêm,
xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 31/GP-UBND ngày 10/9/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Anh Thắng;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH Anh Thắng đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, nộp ngày 25/11/2015; hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 20/12/2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 46/TTr-STNMT ngày 04/02/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn” với nội dung sau:

1. Khoáng sản chính: Tổng trữ lượng cấp 121 là 559.661 m³.

2. Khoáng sản đi kèm: Không có.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập dự án đầu tư khai

thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công thương. Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND huyện Văn Quan, Chủ tịch UBND xã Tân Đoàn, Giám đốc Công ty TNHH Anh Thắng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT (03b);
- PVP UBND tỉnh, các phòng: KTN, TH;
- Lưu: VT, (HẠNH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

DÂN KHÍ, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 257/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Nà Chiêm,
xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 31/GP-UBND ngày 10/9/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Anh Thắng;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH Anh Thắng đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, nộp ngày 25/11/2015; hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 20/12/2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 46/TTr-STNMT ngày 04/02/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn” với nội dung sau:

1. Khoáng sản chính: Tổng trữ lượng cấp 121 là 559.661 m³.
2. Khoáng sản đi kèm: Không có.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập dự án đầu tư khai

thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công thương. Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND huyện Văn Quan, Chủ tịch UBND xã Tân Đoàn, Giám đốc Công ty TNHH Anh Thắng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT (03b);
- PVP UBND tỉnh, các phòng: KTN, TH;
- Lưu: VT, (HẠNH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 12 năm 2015.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LÂM SƠN	Số: 436
ĐỀN	Ngày 30/12/2015
Chuyển: ...	ĐƠN
Lưu hồ sơ số: ...	

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Thắng.

Trụ sở tại : Thôn Xâm, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Điện thoại : 0240.880574

Đã hoàn thành công tác thi công công trình thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 31/GP-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2015 Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Thắng đã thành lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Thắng xin chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thuỷ trong nội dung báo cáo.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Thắng kính đề nghị Uỷ ban nhân dân
tỉnh thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản./.

CÔNG TY TNHH ANH THẮNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 12 năm 2015.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Thắng.

Trụ sở tại : thôn Xậm, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Điện thoại : 0240.880574

Đã hoàn thành công tác thi công công trình thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 31/GP-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2015 Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Thắng đã thành lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Thắng xin chịu trách nhiệm trước Uỷ ban nhân dân tỉnh về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thuỷ trong nội dung báo cáo.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Thắng kính đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản./.

CÔNG TY TNHH ANH THẮNG



Lạng Sơn, ngày 10 tháng 12 năm 2015

THÔNG BÁO
Kết quả thẩm định Báo cáo thăm dò mỏ đá vôi Nà Chiêm,
xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan

Ngày 25/11/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ của Công ty TNHH Anh Thắng đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan; trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Công Thương và Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, thông báo kết quả như sau:

1. Báo cáo kết quả thăm dò được lập theo Mẫu số 33 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.
2. Một số nội dung cần làm rõ, chỉnh sửa và bổ sung:
 - a) Phần thuyết minh:
 - Phần mở đầu: Bổ sung cơ sở pháp lý của tổ chức lập báo cáo, áp dụng theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; bổ sung thời gian thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của công tác thăm dò.
 - Tại Chương I: Bổ sung khái quát về mạng lưới sông, suối.
 - Tại trang 16, mục III.2.1 Cơ sở phân chia nhóm mỏ cần chỉnh sửa khoảng cách 100 m một tuyến thành 25 m ÷ 50 m một tuyến cho phù hợp với công trình đã thi công.
 - Rà soát, thống nhất khối lượng công việc đã thực hiện (các bảng tổng hợp) trong báo cáo kết quả thăm dò và để phù hợp với đề án thăm dò đã được phê duyệt.
 - Tại trang 29, mục V.1: Đặc điểm nước mặt mô tả chưa sát với địa hình thực tế khu mỏ, cần mô tả:
 - + Mạng lưới sông suối, chiều dài, rộng và sâu của các dòng sông suối. Độ dốc lòng sông suối, mức độ uốn khúc, đặc điểm phù sa...
 - + Độ cao mực nước sông suối, lưu lượng nước vào mùa khô, mùa mưa, sự biến đổi hàng tháng.
 - + Chế độ lũ lụt và diện tích bị ngập nước. Đặc điểm các dòng chảy tạm thời như ao, hồ,... và sự ảnh hưởng đến việc khai thác mỏ.
 - Tại trang 32, mục VI.3: Tiêu chuẩn phân cấp trữ lượng cần bỏ cấp trữ lượng 122 cho phù hợp với điều kiện thực tế tính trữ lượng.

- Tại trang 34 bản VI.5.2: Chưa tính trữ lượng của khối 7 và khối 8; so sánh kết quả tính trữ lượng giữa 02 phương pháp có hệ số sai lệch là 138 % là không đúng với số liệu thực tế.

- Tại trang 42 cần bỏ mục 7 bản đồ địa chất khu vực Văn Lãng.

b) Phần bản vẽ và các tài liệu liên quan:

- Tất cả các bản đồ phải để khung tên ở góc bên phải phía dưới tờ bản đồ theo đúng quy định.

- Dữ liệu của tài liệu đề nghị phê duyệt trữ lượng ghi trên đĩa CD không đầy đủ theo quy định tại Khoản 3 Điều 30 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

- Các khối trữ lượng địa chất thể hiện trên bản đồ và trong báo cáo thăm dò không thống nhất.

K^o - Bản đồ địa chất khu vực cần bổ sung cột địa tầng và mặt cắt qua mỏ.

- Bổ sung bản đồ vị trí giao thông khu mỏ; bản đồ địa chất thủy văn, địa chất công trình.

Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Công ty chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo thăm dò theo những nội dung nêu trên. Trang bìa thuyết minh báo cáo kết quả thăm dò, phụ lục sau khi chỉnh sửa bổ sung dòng chữ: "Đã được chỉnh sửa theo Thông báo số .../TB-STNMT ngày ... tháng ... năm ... của Sở Tài nguyên và Môi trường" kèm theo Báo cáo giải trình tiếp thu, chỉnh sửa.

Hồ sơ lập thành 03 bộ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời hạn thẩm định hồ sơ tiếp theo được tính từ khi Công ty nộp hồ sơ đã hoàn chỉnh, bổ sung theo các nội dung trên.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Công ty biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các Sở: Công thương, Xây dựng;
- Lãnh đạo Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Công ty TNHH Anh Thắng;
- Lưu: VT, KS, Th.



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 2400304630

Đăng ký lần đầu: ngày 11 tháng 05 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 23 tháng 11 năm 2015

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ANH THẮNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CTAT

2. Địa chỉ trụ sở chính

thôn Xậm, Xã Tân Thịnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0240 3687 261

Fax: 0240 3687 262

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ; và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ HUY THUYẾT	Thôn Sậm, Xã Tân Thịnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	10.000.000.000	50,00	120275490	
2	ĐỖ VĂN THẢO	Thôn Sậm, Xã Tân Thịnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	9.000.000.000	45,00	121098834	
3	NGUYỄN BÍCH LIÊN	Thôn Sậm, Xã Tân Thịnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.000.000.000	5,00	122063439	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐỖ HUY THUYẾT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/02/1960 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 120275490

Ngày cấp: 08/04/2008 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Sật, Xã Tân Thịnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Sật, Xã Tân Thịnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam



Nguyễn Duy Nam

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 9 năm 2015

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH Anh Thắng đề nghị cấp giấy phép thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan nộp ngày 15/7/2015; hồ sơ bổ sung nộp ngày 21/8/2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 521/TTr-STNMT ngày 08/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Anh Thắng thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

1. Diện tích khu vực thăm dò: 2,0 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4 (Khu A, diện tích 1,5 ha) và các điểm góc 5, 6, 7, 8 (Khu B, diện tích 0,5 ha) có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này.

2. Thời hạn thăm dò: 08 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép.

3. Khối lượng thăm dò chủ yếu theo Phụ lục số 03 Giấy phép này.

4. Chi phí thăm dò: Bằng nguồn vốn của Công ty (Đơn giá áp dụng theo quy định hiện hành).

Điều 2. Công ty TNHH Anh Thắng có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo phương pháp, khối lượng quy định tại Điều 1 Giấy phép này và Đề án đã được UBND tỉnh chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi

công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản; nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác trong quá trình thăm dò; nếu phát hiện các khoáng sản khác, Công ty phải kịp thời có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để xử lý theo quy định.

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng đá vôi cho mục đích sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường. Trước khi lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Nộp báo cáo kết quả thăm dò tại Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; nộp báo cáo vào lưu trữ địa chất theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này, Công ty TNHH Anh Thắng chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình, khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa./.

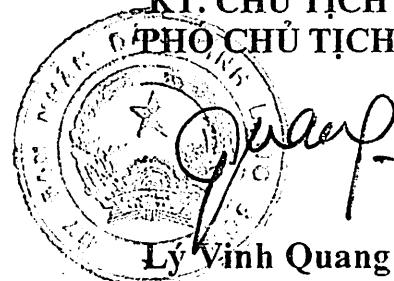
Nơi nhận: 4/

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT(03b), CT, XD, KH&ĐT;
- UBND huyện Văn Quan;
- UBND xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan;
- Công ty TNHH Anh Thắng;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, (HẠNH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



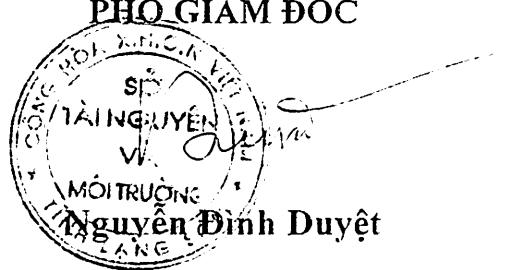
Lý Vĩnh Quang

Giấy phép thăm dò khoáng sản này đã được đăng ký
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

Số đăng ký: Q.3... /DK-TD.

Lang Son, ngày 11 tháng 9 năm 2015

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



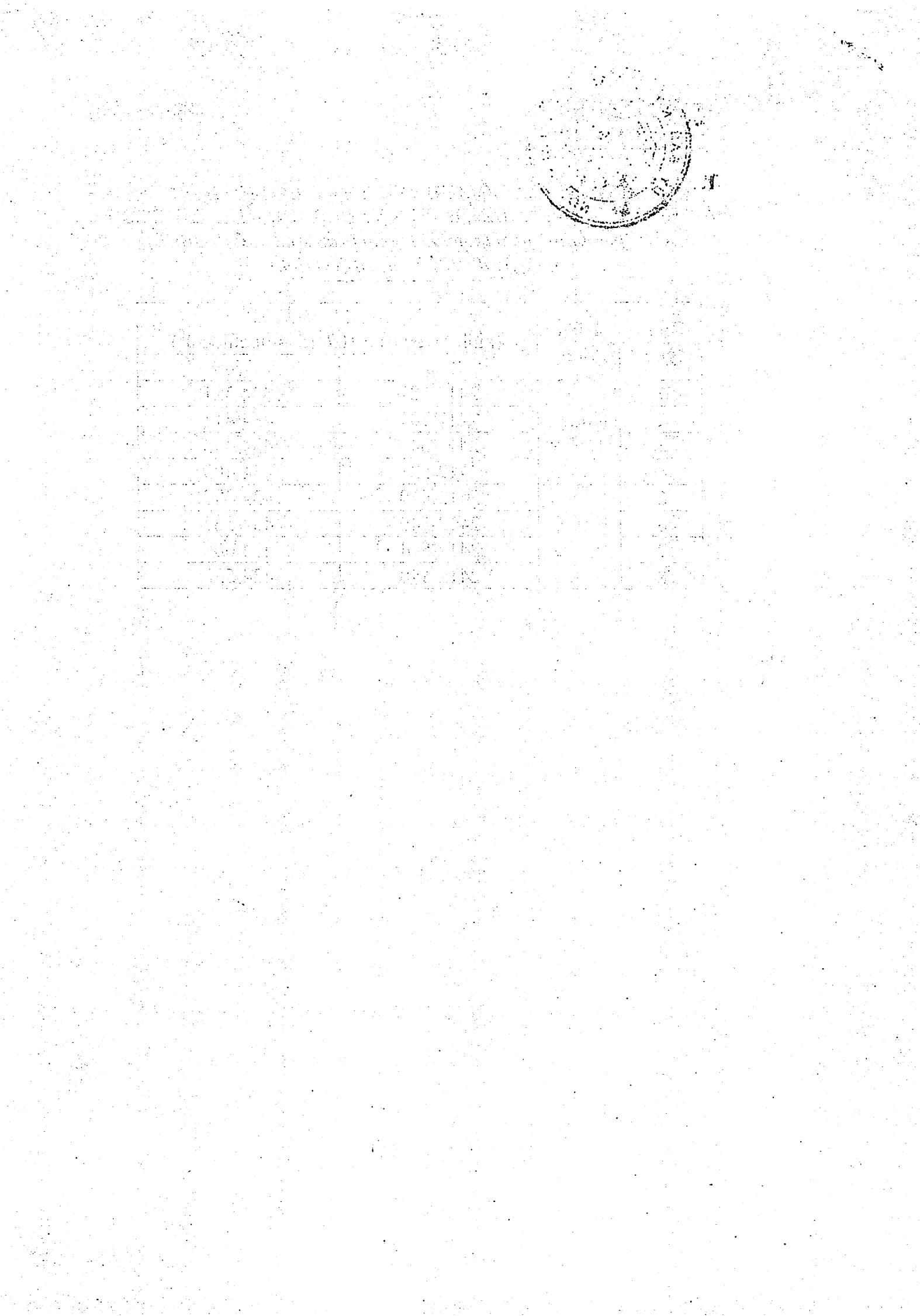
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN



Phụ lục số 01

RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ MỎ ĐÁ VÔI
NÀ CHIÊM, XÃ TÂN ĐOÀN, HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 31./GP-UBND
ngày 10/9/2015 của UBND tỉnh)

Điểm góc	Diện tích	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3°)	
		X (m)	Y (m)
1	Khu A 1,5 ha	2412 582	434 321
2		2412 701	434 411
3		2412 640	434 493
4		2412 521	434 403
5	Khu B 0,5 ha	2412 470	434 498
6		2412 549	434 567
7		2412 514	434 606
8		2412 440	434 538



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀNG SƠN

Phụ lục số 03

KHOẢN LUONG GÁC HẠNG MỤC CÔNG TÁC THĂM DÒ CHỦ YẾU
 (Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 34/GP-UBND
 ngày 10/9/2015 của UBND tỉnh)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I	Công tác trắc địa			
1	Lập lưới thủy chuẩn	Km	1,0	
2	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1: 2000	Km ²	0,02	
3	Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1: 2000	Km	0,247	
4	Lập đa giác cấp 1	điểm	02	
4	Lập đa giác cấp 2	điểm	03	
6	Xây dựng mốc ranh giới mỏ	Mốc	08	
II	Công tác đo vẽ bản đồ địa chất			
1	Đo vẽ bản đồ địa chất khu mỏ tỷ lệ 1: 2000	km ²	0,02	
2	Đo vẽ bản đồ ĐCCT- ĐCTV	km ²	0,02	
III	Công tác thi công công trình			
1	Dọn vết lô	m ³	35	
IV	Công tác lấy, gia công, phân tích mẫu			
1	Lấy mẫu cơ lý đá	mẫu	08	
2	Mẫu hóa	mẫu	08	
3	Mẫu lát mỏng	mẫu	04	
4	Mẫu thạch học	mẫu	04	
5	Mẫu bám dính	mẫu	04	
6	Mẫu mài mòn	mẫu	04	
V	Lập báo cáo tổng kết			
1	Lập báo cáo tổng kết	bộ	05	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 12 năm 2015.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Thắng.

Trụ sở tại : Thôn Xậm, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Điện thoại : 0240.880574

Đã hoàn thành công tác thi công công trình thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 31/GP-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2015 Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Thắng đã thành lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Thắng xin chịu trách nhiệm trước Uỷ ban nhân dân tỉnh về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thuỷ trong nội dung báo cáo.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Thắng kính đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản./.

CÔNG TY TNHH ANH THẮNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 02 / HĐKT/2015

(V/v: Tư vấn lập báo cáo thăm dò khoáng sản đá vôi làm VLXD thông thường
Mỏ Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn)

Các căn cứ:

- Bộ Luật dân sự năm 2005 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006.

- Nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Luật Khoáng Sản năm 2010 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2010.

- Yêu cầu đầu tư của Công ty TNHH Anh Thắng và khả năng của Công ty Cổ phần tư vấn Thiết kế và Xây dựng Nhân Hòa.

Hôm nay, ngày 05 tháng 05 năm 2015 tại trụ sở Công ty TNHH Anh Thắng.

BÊN A: CÔNG TY TNHH ANH THẮNG

- Đại diện : **Đỗ Huy Thuyết** Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ : Thôn Xậm, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Điện thoại : 0240.880574 Fax : 0240.880574

- Mã số thuế: 2400291371

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NHÂN HÒA

- Đại diện: **Nguyễn Văn Lang** Chức vụ: **Giám đốc Công ty**

Nguyễn Hồng Hưởng Chức vụ: **Chủ nhiệm đề tài**

Địa chỉ Cơ quan : 117B Khương Đình - Q.Thanh Xuân - TP. Hà Nội

Điện thoại : 04. 37618430

Tài khoản số : 03001 010226236 tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải

- Chi nhánh Hà Nội.

Mã số thuế : 0101659342.

Sau khi bàn bạc và thảo luận hai bên đi đến thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế về việc thực hiện công tác thăm dò đá vôi làm VLXD thông thường tại mỏ Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn với nội dung như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện công tác lập hồ sơ xin cấp phép đá vôi làm VLXD thông thường tại mỏ Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Nội dung công việc bao gồm:

- Lập đề án thăm dò, bảo vệ đề án xin cấp phép thăm dò;
- Thi công thăm dò, đánh giá trữ lượng và bảo vệ kết quả thăm dò;

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Tổng giá trị hợp đồng theo thoả thuận (chưa bao gồm VAT) là :

Lập Đề án thăm dò, thi công thăm dò, đánh giá trữ lượng và bảo vệ kết quả thăm dò: **269,236,619 đ**

Thuế VAT: **26,923,662 đ**

Tổng giá trị hợp đồng đã bao gồm VAT: 296,160,000 đ

Bằng chữ :Hai trăm chín mươi sáu triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn.

ĐIỀU 3: TIẾN ĐỘ, NGHIỆM THU SẢN PHẨM VÀ BÀN GIAO TÀI LIỆU

3.1. Tiến độ công việc:

Toàn bộ các nội dung của Hợp đồng dự kiến thực hiện trong vòng 06 tháng, tính từ ngày Hợp đồng được 2 bên ký kết, bên A tạm ứng tiền cho bên B. Cụ thể như sau :

- Lập đề án thăm dò : 60 ngày.
- Thi công thăm dò, đánh giá trữ lượng và lập báo cáo kết quả thăm dò: 150 ngày.

3.2. Nghiệm thu sản phẩm:

Bên B phải chịu toàn bộ trách nhiệm về chất lượng sản phẩm của mình trước Hội đồng thẩm định và bên A.

3.3. Sản phẩm bên B bàn giao cho bên A:

Toàn bộ hồ sơ gồm: Đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò: ngoài nộp cho các ban ngành quản lý Nhà nước theo quy định, bên B giao nộp cho bên A 01 bộ.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA MỖI BÊN

4.1. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên A:

- Cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan để phục vụ công tác thăm dò.
- Làm việc với địa phương (tỉnh, huyện, xã) về vị trí địa điểm thăm dò, các thủ tục đền bù, kinh phí đền bù trước khi bên B tiến hành lập đề cương thăm dò.
- Cử cán bộ thường xuyên giám sát, nghiệm thu khối lượng, ký các biên bản nghiệm thu hiện trường, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình bên B thi công.
- Phối hợp bên B tổ chức các hội nghị bảo vệ Dự án trước hội đồng của cơ quan Nhà nước nếu có.
- Nhận đủ hồ sơ, tài liệu, bản vẽ do bên B giao theo đúng qui định của Nhà nước và nghiệm thu tổng thể khối lượng do bên B thực hiện làm cơ sở thanh quyết toán Hợp đồng.

4.2. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B:

Sau khi ký kết hợp đồng, Bên B tiến hành ngay các công việc theo trình tự như sau:

1. Lập Đề án thăm dò
2. Sau khi có quyết định thăm dò thì tiến hành công tác thi công thăm dò, lập báo cáo thăm dò và bảo vệ kết quả thăm dò tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình.
3. Các nội dung khác:
 - Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các số liệu đã cung cấp cho bên A.
 - Chủ động phối hợp với bên A tổ chức hội nghị đánh giá chất lượng và cấp phép khai thác mỏ tại các cơ quan có thẩm quyền.

ĐIỀU 5: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

5.1. Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt.

5.2. Các bước tạm ứng và thanh toán:

- + Đợt 1: Sau khi hợp đồng được ký kết, bên A tạm ứng trước cho bên B một khoản tiền 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng chẵn).
- + Đợt 2: Sau khi có giấy phép thăm dò khoáng sản bên B tiến hành công tác thăm dò thì bên A chuyển tiếp cho bên B số tiền 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn) để bên B tiến hành thi công thăm dò và lập Báo cáo thăm dò.
- + Đợt 3: Sau khi bảo vệ tại hội đồng đánh giá trữ lượng tại Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉnh sửa tài liệu theo tài liệu theo y kiến của Cơ quan Thẩm định thì bên A thanh toán cho bên B số tiền còn lại của hợp đồng và bên B xuất hóa đơn cho bên A.

ĐIỀU 6: THAY ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

6.1. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng:

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có sự thay đổi bổ sung nhiệm vụ hoặc thay đổi khối lượng công việc so với đề cương được duyệt, hai Bên sẽ bàn bạc để thống nhất bằng văn bản.
- Mọi thay đổi, bổ sung của Hợp đồng này sau khi đã được phê duyệt hai Bên phải lập và ký thành phụ lục Hợp đồng.

6.2. Chấm dứt Hợp đồng:

6.2.1. Chấm dứt khi các bên không hoàn thành nghĩa vụ cam kết trong Hợp đồng.

6.2.2. Trong trường hợp Bên B bị giải thể hoặc phá sản, bị pháp luật cấm.

6.2.3. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên A gửi thông báo cho Bên B về các sai sót hoặc chậm trễ của Bên B trong việc thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng mà Bên B không có biện pháp khắc phục sửa chữa hoặc cố tình không sửa chữa.

6.2.4. Chấm dứt Hợp đồng do bất khả kháng: Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng theo quy định của pháp luật, khi các bên đã nỗ lực cố gắng tối đa trong 30 ngày

nhằm khắc phục hậu quả để tiếp tục thực hiện Hợp đồng nhưng không thể khắc phục được thì Hợp đồng sẽ được chấm dứt.

6.3. Thanh toán trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng:

Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng theo mục 6.2.2 và 6.2.3 việc thanh toán sẽ không được thực hiện. Bên B sẽ phải trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng của Bên A mà không được khấu trừ bất cứ 1 khoản tiền nào, đồng thời phải chịu sự bồi thường mọi thiệt hại phát sinh do việc chấm dứt Hợp đồng. Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng theo mục 6.2.4, bên A phải thanh toán toàn bộ khối lượng và kinh phí do bên B đã thực hiện theo đơn giá dự toán đã thoả thuận trong đê cương và hợp đồng.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên thống nhất ký bản hợp đồng kinh tế với các nội dung như trên để làm cơ sở cho việc triển khai các hạng mục công việc trên.

- Các Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng kinh tế, không được đơn phương sửa đổi hợp đồng này, không được tự ý hủy bỏ khi không có sự đồng ý của bên kia. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng bàn biện pháp giải quyết.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 06 bản, mỗi bên giữ 03 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B



ĐẠI DIỆN BÊN A



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG
VÀ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN**

*Báo cáo: Thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Nà Chiêm
xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.*

Căn cứ hợp đồng kinh tế số: 02/HĐKT/2015 ngày 15 tháng 5 năm 2015 giữa Công ty TNHH Anh Thắng và Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế và Xây dựng Nhân Hòa về việc Thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Hôm nay, ngày 20 tháng 12 năm 2015 tại trụ sở Công ty TNHH Anh Thắng. Chúng tôi tiến hành nghiệm thu khối lượng và giá trị công tác thăm dò đó thực hiện được.

Thành phần nghiệm thu gồm:

Bên A: Công ty TNHH Anh Thắng.

Ông: Chức vụ:

Ông: Chức vụ:

Bên B: công ty CP Tư vấn thiết kế và Xây dựng Nhân Hòa

Ông: Nguyễn Văn Lạng Chức vụ: Giám đốc.

Ông: Nguyễn Hồng Hưởng Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Hai bên thống nhất nghiệm thu khối lượng và giá trị công tác thăm dò khoáng sản đá vôi làm VLXD thông thường tại mỏ Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn do Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế và Xây dựng Nhân Hòa đã thực hiện như sau:

I. Khối lượng và giá trị (Xem bảng tổng hợp khối lượng và giá trị thực hiện)

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN

DVT: VNĐ

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng	Điều kiện thi công	Đơn giá		Thành tiền
					Trang, bảng	Đơn giá	
A	CHI PHÍ THĂM DÒ						
I	Lập Đè án						44,618,251
1	Khảo sát thực địa	T/tổ	0.4	Xem kết quả tính ở Bảng 7-2	76,118,700	30,447,480	
2	Lập Đè án	T/tổ	0.4	Xem kết quả tính ở Bảng 7-2	35,426,928	14,170,771	
II	Thi công đè án						149,020,244
1	Công tác địa chất						16,801,164
1.1	Đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ 1/2.000						
	Công tác ngoài trời	km ²	0.020	Độ phức tạp loại I	Tr. 29	219,719,546	4,394,391
	Tổng hợp trong phòng	km ²	0.020	Độ phức tạp loại I	Tr. 37	105,525,414	2,110,508
1.2	Công tác khai dào						
	Công tác dò vét các điểm lô	m ³	35	Đá cấp VII	Tr. 105	294,179	10,296,265
2	Công tác trắc địa						85,908,771
2.1	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000	km ²	0.020	Địa hình loại IV	Tr. 292-294	142,446,692	2,848,934
2.2	Xác định tuyến thăm dò	km	0.547	Địa hình loại IV	Tr. 285	2,244,871	1,227,944
2.3	Lập lưới da giác I	diện	2	Địa hình loại IV	Tr. 289	13,665,066	27,330,132
2.4	Lập lưới da giác II	diện	3	Địa hình loại IV	Tr. 289	11,825,431	35,476,293
2.5	Lập lưới thủy chuẩn kỹ thuật	km	1	Địa hình loại IV	Tr. 291	1,888,620	1,888,620
2.6	Cắm mốc ranh giới	diện	8	Địa hình loại IV	Tr. 286	2,142,106	17,136,848
3	Công tác lấy gia công, phân tích mẫu						39,707,516
3.1	Lấy mẫu						

Lấy mẫu hóa	m.mẫu	8	Đá cấp VII	Tr. 45	83,242	665,936
Lấy mẫu thạch học lát mỏng	mẫu	4	Đá cấp VII	Tr. 45	83,242	332,968
Lấy mẫu cơ lý	mẫu	8	Đá cấp VII	Tr. 45	546,180	4,369,440
Lấy mẫu bám dính	mẫu	4	Đá cấp VII	Tr. 45	546,180	2,184,720
Lấy mẫu nén đậm	mẫu	4	Đá cấp VII	Tr. 45	546,180	2,184,720
Lấy mẫu mài mòn	mẫu	4	Đá cấp VII	Tr. 45	546,180	2,184,720
3.2 Gia công mẫu						
Gia công mẫu phân tích hóa	mẫu	8	7 - 12kg	Tr. 117	224,478	1,795,824
Gia công mẫu thạch học	mẫu	4	Lát mỏng	Tr. 119	121,049	484,196
3.3 Phân tích mẫu						
Phân tích mẫu hóa cơ bản	mẫu	8	CaO,MgO,CKT,MKN	Tr. 127	258,869	2,070,952
Phân tích mẫu cơ lý đá	mẫu	6		Tr. 139-140	3,617,044	21,702,264
Phân tích mẫu thạch học	mẫu	4		Tr.142	432,944	1,731,776
Phân tích mẫu bám dính	mẫu	4		Tr.140	887,769	3,551,076
Phân tích mẫu nén đậm	mẫu	4		Tr.140	300,210	1,200,840
Phân tích mẫu mài mòn	mẫu	4		Tr.140	323,023	1,292,092
4 Đo vẽ bản đồ ĐCTV - DCCT 1/2.000						6,602,793
Công tác thực địa	km ²	0.020		Tr. 158	20,829,804	416,596
Công tác trong phòng	km ²	0.020		Tr. 165	9,309,834	186,197
Mua tài liệu khí tượng thủy văn		1			6,000,000	6,000,000
CỘNG TRỰC TIẾP A						193,638,495
III Lập can in Báo cáo và nộp lưu trữ						48,147,111
1 Lập Báo cáo (Áp dụng QGG 56/1999 BCN: Giá trị chi phí TD < 1 tỷ tính 8%*II)						11,921,620
2 Sổ hoá bản đồ			Xem kết quả tính ở Bảng 7-3.			35,581,492
3 Can in nộp lưu trữ			Xem kết quả tính ở Bảng 7-3.			644,000
IV Chi phí khác						17,451,012
1 Lán trại tạm tại hiện trường 5%*II	đồng					7,451,012
2 Lệ phí cấp giấy phép thăm dò	đồng					4,000,000
3 Vận chuyển thiết bị, lao động đi về						6,000,000
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)						259,236,619
V Chi phí thẩm định đánh giá trữ lượng						10,000,000
(Áp dụng Quyết định 27/1999/QĐ-BCN (mức thu: Một tỷ đầu thu 10 triệu. Phân còn lại tính 0,5%)						
Tổng giá trị trước thuế						269,236,619
Thuế GTGT						26,923,662
TỔNG CỘNG TOÀN PHƯƠNG ÁN						296,160,281

Bằng chữ: Hai trăm chín mươi sáu triệu một trăm sáu mươi ngàn hai trăm tám mươi một đồng.

Tổng giá trị thực tế thực hiện được nghiệm thu thanh lý là: 296.160.281 VNĐ.

(Bằng chữ: *Hai trăm chín mươi sáu triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn*).

Giá trị trên đó đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT): 10%.

II. Kỹ thuật

Bên B đã thực hiện đúng kỹ thuật theo đề án phê duyệt.

Biên bản được lập thành 4 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 2 bản.



UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 31 /GP-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 9 năm 2015

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH Anh Thắng đề nghị cấp giấy phép thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan nộp ngày 15/7/2015; hồ sơ bổ sung nộp ngày 21/8/2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 521/TTr-STNMT ngày 08/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Anh Thắng thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

1. Diện tích khu vực thăm dò: 2,0 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4 (Khu A, diện tích 1,5 ha) và các điểm góc 5, 6, 7, 8 (Khu B, diện tích 0,5 ha) có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này.

2. Thời hạn thăm dò: 08 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép.
3. Khối lượng thăm dò chủ yếu theo Phụ lục số 03 Giấy phép này.
4. Chi phí thăm dò: Bằng nguồn vốn của Công ty (Đơn giá áp dụng theo quy định hiện hành).

Điều 2. Công ty TNHH Anh Thắng có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.
2. Thực hiện thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo phương pháp, khối lượng quy định tại Điều 1 Giấy phép này và Đề án đã được UBND tỉnh chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi

công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản; nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác trong quá trình thăm dò; nếu phát hiện các khoáng sản khác, Công ty phải kịp thời có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để xử lý theo quy định.

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng đá vôi cho mục đích sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường. Trước khi lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Nộp báo cáo kết quả thăm dò tại Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; nộp báo cáo vào lưu trữ địa chất theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này, Công ty TNHH Anh Thắng chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình, khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa./.

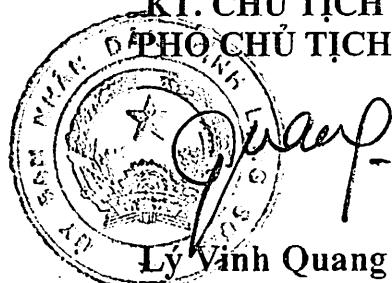
Nơi nhận: 1/

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT(03b), CT, XD, KH&ĐT;
- UBND huyện Văn Quan;
- UBND xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan;
- Công ty TNHH Anh Thắng;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, (HẠNH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



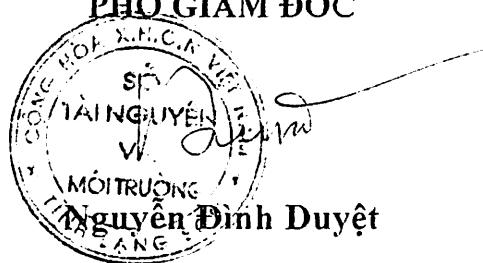
Lý Văn Quang

Giấy phép thăm dò khoáng sản này đã được đăng ký
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

Số đăng ký: Q.7 /ĐK-TD.

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 9 năm 2015

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN



Phụ lục số 01

RẠNH GÓI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ MỎ ĐÁ VÔI
NÀ CHIỀM; XÃ TÂN ĐOÀN, HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 31./GP-UBND
ngày 10/9/2015 của UBND tỉnh)

Điểm góc	Diện tích	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3°)	
		X (m)	Y (m)
1	Khu A 1,5 ha	2412 582	434 321
2		2412 701	434 411
3		2412 640	434 493
4		2412 521	434 403
5	Khu B 0,5 ha	2412 470	434 498
6		2412 549	434 567
7		2412 514	434 606
8		2412 440	434 538





ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀNG SƠN

Phụ lục số 03

KHOI LUONG GAC HANG MUC CONG TAC THAM DO CHU YEU
*(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 3A/GP-UBND
ngày 10/9/2015 của UBND tỉnh)*

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I	Công tác trắc địa			
1	Lập lưới thủy chuẩn	Km	1,0	
2	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1: 2000	Km ²	0,02	
3	Đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1: 2000	Km	0,247	
4	Lập đa giác cấp 1	điểm	02	
4	Lập đa giác cấp 2	điểm	03	
6	Xây dựng mốc ranh giới mỏ	Mốc	08	
II	Công tác đo vẽ bản đồ địa chất			
1	Đo vẽ bản đồ địa chất khu mỏ tỷ lệ 1: 2000	km ²	0,02	
2	Đo vẽ bản đồ ĐCCT- ĐCTV	km ²	0,02	
III	Công tác thi công công trình			
1	Dọn vết lõi	m ³	35	
IV	Công tác lấy, gia công, phân tích mẫu			
1	Lấy mẫu cơ lý đá	mẫu	08	
2	Mẫu hóa	mẫu	08	
3	Mẫu lát mỏng	mẫu	04	
4	Mẫu thạch học	mẫu	04	
5	Mẫu bám dính	mẫu	04	
6	Mẫu mài mòn	mẫu	04	
V	Lập báo cáo tổng kết			
1	Lập báo cáo tổng kết	bộ	05	

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Số: 436 Ngày: 30/12/2015
ĐỀN Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Mẫu số 14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 12 năm 2015.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TRÚC LƯỢNG KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Thắng

Công ty trách nhiệm hữu hạn
Trụ sở tại : Thôn Xâm, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Điện thoại : 0240.880574

Đã hoàn thành công tác thi công công trình thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 31/GP-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2015 Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Thắng đã thành lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Nà Chiêm, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Thắng xin chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thuỷ trong nội dung báo cáo.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Thắng kính đề nghị Uỷ ban nhân dân
tỉnh thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản./.

A red circular stamp with the text "CÔNG TY TNHH ANH THẮNG" around the perimeter and "ANH THẮNG" in the center. A blue handwritten signature is written over the stamp.

$$T_1 = 344^{\circ}$$

$$T_2 = 66.7$$

$$T_3 = 159^{\circ}$$

$$T_{C1} = 328$$

$$T_5 = 1941$$

$$T_6 = 129^{\circ}$$

13.52 4655

F.E. in ch.

P.B. 020

Bun.